TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2018.
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Bùi Việt Thái.**

2/ Bà **Phạm Hồng Gái.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 253/2017/TLST-HNGĐ, ngày 9/10/2017 về vụ "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/11/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Võ Kim Kh**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng B, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang *(Vắng mặt)*.

* Bị đơn: Anh **Lê Trường A**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Ấp Thuận T, xã Bình S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Võ Kim Kh trình bày như sau:***

- *Về hôn nhân*: Năm 2004 chị và anh Lê Trường A được hai bên cha mẹ sắp đặt đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25/8/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau 01 người con chung tên là Lê Thị Bảo Ng. Đến năm 2008 do mâu thuẫn với cha mẹ nên anh A rủ chị lên thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống, được khoảng 01 năm thì anh A thay đổi tính nết

thường xuyên bỏ nhà đi, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi vả nhau. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A không thay đổi và sau đó anh A bỏ đi luôn để lại chị và con sống một mình không ai nương tựa nên chị đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2009. Từ năm 2009 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn qua lại và anh A cũng không lần nào về thăm mẹ con chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh A.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 người con chung là Lê Thị Bảo Ng, sinh ngày 27/02/2004. Hiện nay cháu Bảo Ng do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bảo Ng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung* và *nợ chun*g: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Trường A trình bày như sau:***

- *Về hôn nhân*: Năm 2002 anh và chị Kh do mai mốt đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau 01 người con chung tên là Lê Thị Bảo Ng. Đến năm 2008 thi vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã ly thân từ đó cho đến nay nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Kh.

- *Về con chung:* Anh đồng ý giao cháu Lê Thị Bảo Ng cho chị Kh nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung* và *nợ chun*g: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh A còn trình bày thêm do bận công việc làm ăn nên anh không thể có mặt tại Tòa án nên anh có đơn xin được hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Chị Kh giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Võ Kim Kh thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Trường A xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa chị Võ Kim Kh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị yêu cầu được ly hôn với anh A. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu

Bảo Ngọc. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh An phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử, xét thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Kh và anh A qua mai mối đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng quan điểm nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2009 và cũng từ đó anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị Kh yêu cầu xin ly hôn với anh A. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị Kh xin ly hôn với anh A là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như chị Kh trình bày thì từ khi anh chị ly thân cho đến nay thì vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và tại phiên tòa hôm nay chị Kh vẫn cương quyết xin ly hôn với anh A. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 24/10/2017 anh A cũng khai nhận: Anh chị đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay và anh đồng ý ly hôn với chị Kh. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Kh và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kh, cho chị Kh được ly hôn với anh A.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 người con chung tên Lê Thị Bảo Ng, sinh ngày 27/02/2004. Theo chị Kh trình bày thì hiện nay cháu Bảo Ng do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Bảo Ng. HĐXX xét thấy, tại bản tự khai cháu Bảo Ng có ý kiến trình bày là khi cha mẹ ly hôn cháu muốn được chung sống với mẹ. Đồng thời, tại bản tự khai anh A cũng đồng ý giao cháu Ng cho chị Kh nuôi dưỡng. Từ đó, HĐXX nhận thấy nguyện vọng của cháu Bảo Ng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận giao cháu Bảo Ng cho chị Kh chăm sóc nuôi dưỡng.

Trong thời gian chị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng thì anh A được quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Kh không yêu cầu nên HĐXX không xem xét

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Anh chị xác nhận không có nên anh chị không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ quy định tại điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Võ Kim Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kim Khoa.

1. Về Hôn nhân: Chị Võ Kim Kh được ly hôn với anh Lê Trường A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Bảo Ng, sinh ngày 27/02/2004 cho chị Kh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Trường A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Võ Kim Kh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Khđã nộp theo biên lai thu số: 0000457, ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (chị Kh đã nộp xong).

6. Quyền kháng cáo: Chị Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh A có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo